

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v xin chủ trương điều chỉnh dự án
củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển,
đê cửa sông huyện Nga Sơn, tỉnh
Thanh Hóa (giai đoạn 2).

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê cửa sông huyện Nga Sơn (sau đây gọi tắt là dự án) được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3965/QĐ-UBND ngày 05/11/2010, gồm 3 giai đoạn; hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang tổ chức triển khai giai đoạn 2 của dự án.

Tuy nhiên, do dự án được phê duyệt điều chỉnh từ năm 2010, quá trình thực hiện giai đoạn 2 có một số nội dung phát sinh, thay đổi, cần thiết được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp thực tế và phù hợp nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn cấp cho dự án. Trên cơ sở báo cáo của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa (đơn vị nhận ủy thác QLDA) tại các văn bản: số 959/BQLDANN-ĐHDA2 ngày 14/9/2022, số 1000/BQLDANN-ĐHDA2 ngày 21/9/2022 (có gửi kèm theo) và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương điều chỉnh dự án với nội dung cụ thể như sau:

1. Khái quát dự án:

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3965/QĐ-UBND ngày 11/5/2010, gia hạn thời gian thực hiện tại Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 với tổng mức 697.941,0 triệu đồng, gồm 3 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 do UBND huyện Nga Sơn làm chủ đầu tư đã thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; giai đoạn 2 và giai đoạn 3 do Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa làm chủ đầu tư, hiện nay giai đoạn 2 đang triển khai thực hiện, giai đoạn 3 chưa triển khai.

1.1. Nội dung đầu tư giai đoạn 2:

- Xây dựng tuyến đê biển số 01: Đoạn từ cuối tuyến đê cửa sông Càn (K1+362,50) đến cuối đê cửa sông Lèn (K8+178), chiều dài 3.831 m; công trình trên tuyến: (i) 02 cống dưới đê và nhà quản lý cống; (ii) 02 tuyến đường thi công, gồm: Đường thi công số 02 (đi theo bờ hữu kênh T3); Đường thi công số 03 (từ K2+246 đê Ngự Hàm 3 đến K3+255 tuyến đê biển số 01).

- Trồng cây chắn sóng: 112 ha.

- Hoàn trả các tuyến đường thi công sau khi hoàn thành giai đoạn 2.

1.2. Tình hình thực hiện giai đoạn 2:

- Đoạn từ C87A - C113: Đã thi công hoàn thành năm 2015 và quyết toán hoàn thành.

- Đoạn từ C18+22 - C87A: Đang triển khai thi công, tổng giá trị thực hiện ước đạt 50 % khối lượng công việc; riêng tuyến đường thi công, kết hợp cứu nạn từ K2+246 đê Ngự Hàm 3 đến tuyến đê biển số 01 (Đường thi công số 03) chưa thi công.

- Trồng cây chắn sóng: Đã thi công và quyết toán hoàn thành dự án;

- Hoàn trả các tuyến đường sau khi thi công hoàn thành giai đoạn 2: Chưa triển khai.

1.3. Kế hoạch vốn bố trí cho giai đoạn 2: 281.587 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 229.604 triệu đồng (đã được bố trí 229.404 triệu đồng);

- Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 25.512 triệu đồng (đã được bố trí 5.492 triệu đồng);

- Vốn chương trình biến đổi khí hậu SP-RCC: 26.471 triệu đồng (được cấp 30 tỷ đồng; đã giải ngân 26.471 triệu đồng, đã thu hồi 3.529 triệu đồng).

2. Lý do điều chỉnh:

- Về tuyến đường thi công số 03 (từ K2+246 đê ngự hàm 3 đến tuyến đê biển số 01):

Theo hồ sơ thiết kế được duyệt, dự án có bố trí 2 tuyến đường thi công, kết hợp cứu hộ, cứu nạn là đường thi công số 02 và đường thi công số 03 để chia thành các mũi đồng thời thi công tuyến đê biển số 01. Tuy nhiên, do kinh phí cấp hạn chế và dàn trải, nên từ năm 2012 đến nay chỉ dùng tuyến đường thi công số 02 để vận chuyển đất đắp và vật tư, vật liệu; tuyến đường thi công số 03 chưa thi công, hiện trạng là bờ đê, hai bên là ao nuôi trồng thủy sản, việc thi công tuyến đường rất khó khăn và kéo dài, bên cạnh đó nhu cầu vận chuyển theo tuyến đường thi công số 03 không còn phù hợp với thực tế.

- Về hoàn trả các tuyến đường thi công sau khi hoàn thành giai đoạn 2:

Theo dự án được duyệt đất đắp đê lấy tại đồi Hồ thuộc xã Nga Thiện và đồi Ông Sứ thuộc xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn; qua khảo sát giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công thì các mỏ đất trên không còn đủ đất để thi công công trình và đã được UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho khai thác đất tại đồi Phú Nham, xã Hà Bình, huyện Hà Trung để phục vụ dự án. Vì vậy, dự án không sử dụng các tuyến đường vào bãi vật liệu núi Nga Thiện, núi Nga Lĩnh để vận chuyển đất đắp; mặt khác, hiện nay các tuyến đường này đã được xây dựng và cứng hóa nên việc thi công hoàn trả các tuyến đường này là không cần thiết.

- Về điều chỉnh dự án và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

Để tranh thủ nguồn vốn trung ương hỗ trợ, UBND tỉnh đã tách danh mục trồng cây chắn sóng thuộc dự án nêu trên, báo cáo Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn chương trình biến đổi khí hậu SP-RCC và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Công văn số 78/TTg-KTN ngày 16/01/2015 (tại Phụ lục II: Các dự án trồng rừng ngập mặn ven biển), sau đó phê duyệt thành dự án trồng cây chắn sóng thuộc dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê cửa sông huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Chương trình biến đổi khí hậu SP-RCC tại Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 13/7/2015.

Theo kiến nghị của kiểm toán Nhà nước tại báo cáo kiểm toán kèm theo Công văn số 545/KTNN-TH ngày 26/10/2018 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 396/UBND-KTTC ngày 09/01/2019, yêu cầu Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa cập nhật hạng mục trồng cây chắn sóng và bổ sung nguồn vốn từ chương trình SP-RCC vào dự án trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh dự án.

- Về bù trượt giá:

Theo quy định tại Hợp đồng xây dựng số 02/HĐXDCTĐĐ/2012 ngày 24/12/2012, khi Nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tiền lương; giá nhiên liệu, vật tư, thiết bị có biến động làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá hợp đồng của công trình này và được phép của cấp quyết định đầu tư thì lập dự toán bổ sung theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên thực tế, do dự án được duyệt từ năm 2010, đến nay đã 12 năm, thời gian qua chế độ chính sách của Nhà nước đã có nhiều thay đổi, vì vậy việc điều chỉnh giá là phù hợp.

3. Nội dung điều chỉnh:

Để phù hợp tình hình thực tế dự án, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất: (i) không thi công tuyến đường thi công số 03; (ii) không hoàn trả các tuyến đường thi công sau khi hoàn thành giai đoạn 2 của dự án; (iii) cập nhật hạng mục trồng cây chắn sóng và bổ sung nguồn vốn từ Chương trình SP-RCC vào dự án; (iv) cho chủ trương điều chỉnh giá nguyên, nhiên vật liệu và nhân công; phương pháp điều chỉnh giá xây dựng thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 08/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng; (v) mức đầu tư giai đoạn 2 sau điều chỉnh (khái toán) là 290.915,00 triệu đồng.

Tuy nhiên, do mức đầu tư giai đoạn 2 sau khi cập nhật các nội dung trên là 290.915,00 triệu đồng, vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn vốn đã bố trí cho dự án là 281.587 triệu đồng; vì vậy, để đảm bảo không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn nêu trên, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép được điều chỉnh hình thức gia cố mái phía đồng từ tấm bê tông đúc sẵn M200 kích thước (80x80x10) cm sang trồng cỏ chống xói. Từ những lý do trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho phép điều chỉnh dự án với nội dung sau:

- Không thi công tuyến đường thi công số 03 (từ K2+246 đê Ngự Hàm 3

đến tuyến đê biển số 01).

- Không hoàn trả các tuyến đường thi công sau khi hoàn thành giai đoạn 2 của dự án.

- Cập nhật hạng mục trồng cây chắn sóng và bổ sung nguồn vốn từ Chương trình SP-RCC vào dự án.

- Cho chủ trương điều chỉnh giá nguyên, nhiên vật liệu và nhân công; phương pháp điều chỉnh giá xây dựng thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 08/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng.

- Điều chỉnh hình thức gia cố mái phía đồng từ tấm bê tông đúc sẵn M200 kích thước (80x80x10) cm sang trồng cỏ chống xói.

- Khái toán mức đầu tư giai đoạn 2 sau điều chỉnh: 281.587 triệu đồng (trong đó: (i) Ngân sách Trung ương là 229.604 triệu đồng; (ii) Ngân sách tỉnh là 25.512 triệu đồng; (iii) Nguồn vốn SP-RCC là 26.471 triệu đồng); cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Hạng mục chi phí	TMĐT theo QĐ số 3965/QĐ-UBND ngày 05/11/2010	TMĐT sau điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
	Tổng cộng	255.116,00	281.587,00	26.471,00
1	Chi phí xây dựng	200.313,00	250.965,65	50.652,65
2	Chi phí thiết bị	746,00	1.229,16	483,16
3	Chi phí quản lý dự án	2.654,00	2.788,23	134,23
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	12.105,00	10.505,03	-1.600,29
5	Chi phí khác	6.106,00	8.772,94	2.666,50
6	Chi phí bồi thường GPMB	10.000,00	1.695,34	-8.304,66
7	Chi phí dự phòng	23.192,00	5.631,00	-17.561,00

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở Nguyễn Hoài Nam;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT (để cấp tài liệu);
- Lưu: VT, QLXDCT.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

